TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

ĐỀ THI KẾT THÚC MÔN
HỌC PHẦN KẾ TOÁN MỸ
Học kỳ 2, Năm học 2023-2024

Mẫu đề thi đáp ứng chuẩn đầu ra học phần (CLO) và phục vụ đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI

(*Phần dành cho giảng viên khi thiết kế đề thi và các cán bộ quản lý đào tạo*)

I. Thông tin chung

Học phần: Nguyên lý kế toán — Số tín chỉ: 3

Mã học phần: 71ACCT20023 — Mã nhóm lớp học phần: 232_71ACCT20023_15->19

Thời gian làm bài: 75 **phút** — Hình thức thi: Trắc nghiệm + Tự luận

SV được tham khảo tài liệu: Có ☒ ***(chỉ được sử dụng tài liệu giấy***) Không ☐

Giảng viên nộp đề thi, đáp án: Lần 1 ☒ Lần 2 ☐ Dự phòng ☐

I. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO*(phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)* **Ký hiệu CLO**	**Nội dung CLO**	**Hình thức đánh giá**	**Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)**	**Câu hỏi thi số**	**Điểm số tối đa**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO 1	Vận dụng kiến thức tổng quan kế toán xử lý các tình huống có liên quan	Trắc nghiệm	30%	Câu 1,2,3,4,5,6,7,14,19,20	3	PI1.1
CLO 2	Vận dụng qui luật Nợ - Có để xác định sự biến động của các đối tượng kế toán trong từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh	Trắc nghiệm	40%	Câu 8,9,10,11,12,13,15,16,17,18	4	PI2.1
CLO 3	Thực hiện từng bước của chu trình kế toán đối với những nghiệp vụ kinh tế giản đơn	Tự luận	30%	Câu tự luận	3	PI4.1

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

ĐỀ THI KẾT THÚC MÔN
HỌC PHẦN KẾ TOÁN MỸ
Học kỳ 2, Năm học 2023-2024

(*Phần công bố cho sinh viên*)

I. Thông tin chung

Học phần: Nguyên lý kế toán	Số tín chỉ: 3
Mã học phần: 71ACCT20023	Mã nhóm lớp học phần: 232_71ACCT20023_15->19
Thời gian làm bài: 75 **phút**	Hình thức thi: Trắc nghiệm + Tự luận
SV được tham khảo tài liệu:	Có ☒ ***chỉ được sử dụng tài liệu giấy*** Không ☐
Giảng viên nộp đề thi, đáp án	Lần 1 ☒ Lần 2 ☐ Dự phòng ☐

II. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (7.0 điểm)

Câu 1: ***(random 1 trong 3 câu)***

Câu : **Thông tin về tình hình tài chính của công ty AZ như sau, hãy cho biết tổng nguồn vốn của công ty là bao nhiêu?**

Đơn vị tính: Đồng

Phải trả người lao động	45.000.000	Phải trả cho người bán	40.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối	40.000.000	Vay	50.000.000
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	455.000.000	Phải thu khách hàng	50.000.000
Công cụ dụng cụ	30.000.000	Hàng hóa	50.000.000
Tài sản cố định hữu hình	400.000.000	Tiền gửi ngân hàng	100.000.000
Hao mòn tài sản cố định	100.000.000	Tiền mặt	100.000.000

A. 630.000.000 đồng
B. 830.000.000 đồng
C. 680.000.000 đồng.
D. 880.000.000 đồng
ANSWER: **A**

Câu : **Thông tin về tình hình tài chính của công ty M.O như sau, hãy cho biết tổng tài sản dài hạn của công ty là bao nhiêu?**

Đơn vị tính: Đồng

Phải trả người lao động	45.000.000	Phải trả cho người bán	40.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối	75.000.000	Vay	50.000.000
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	660.000.000	Phải thu khách hàng	80.000.000
Tài sản cố định vô hình	30.000.000	Hàng hóa	120.000.000
Tài sản cố định hữu hình	450.000.000	Tiền gửi ngân hàng	160.000.000
Hao mòn tài sản cố định	50.000.000	Tiền mặt	80.000.000

A. 430.000.000 đồng

B. 530.000.000 đồng

C. 630.000.000 đồng.

D. 480.000.000 đồng

ANSWER: **A**

Câu : **Thông tin về tình hình tài chính của công ty J.K như sau, hãy cho biết tổng tài sản ngắn hạn của công ty là bao nhiêu?**

Đơn vị tính: Đồng

Phải trả người lao động	65.000.000	Phải trả cho người bán	25.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối	170.000.000	Vay	50.000.000
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	370.000.000	Phải thu khách hàng	100.000.000
Công cụ dụng cụ	125.000.000	Hàng hóa	50.000.000
Tài sản cố định hữu hình	435.000.000	Tiền gửi ngân hàng	30.000.000
Hao mòn tài sản cố định	100.000.000	Tiền mặt	40.000.000

A. 345.000.000 đồng

B. 335.000.000 đồng

C. 680.000.000 đồng.

D. 880.000.000 đồng

ANSWER: **A**

Câu 2: (random 1 trong 3 câu)

Câu : **Vào đầu năm tài chính, tổng tài sản của công ty Annie là 800.000.000 đồng. Trong suốt năm hoạt động, tổng tài sản tăng lên 200.000.000 đồng và tổng vốn chủ sở hữu tăng 300.000.000 đồng. Cuối năm tài chính, tổng vốn chủ sở hữu là 750.000.000 đồng. Hỏi tổng Nợ phải trả cuối năm tài chính là bao nhiêu?**

A. 250.000.000 đồng.

B. 350.000.000 đồng.

C. 750.000.000 đồng.

D. 450.000.000 đồng

ANSWER: **A**

Câu : **Vào đầu năm tài chính, tổng tài sản của công ty Howie là 900.000.000 đồng. Trong suốt năm hoạt động, tổng tài sản tăng lên 300.000.000 đồng và tổng vốn chủ sở hữu tăng 200.000.000 đồng. Cuối năm tài chính, tổng vốn chủ sở hữu là 600.000.000 đồng. Hỏi tổng nợ phải trả đầu năm tài chính là bao nhiêu?**

A. 500.000.000 đồng.

B. 600.000.000 đồng.

C. 400.000.000 đồng.

D. 700.000.000 đồng

ANSWER: **A**

Câu : **Vào đầu năm tài chính, tổng tài sản của công ty Lin là 700.000.000 đồng. Trong suốt năm hoạt động, tổng tài sản tăng lên 100.000.000 đồng và tổng nợ phải trả tăng 150.000.000 đồng. Cuối năm tài chính, tổng nợ phải trả là 500.000.000 đồng. Hỏi tổng Vốn chủ sở hữu cuối năm tài chính là bao nhiêu?**

A. 300.000.000 đồng.

B. 150.000.000 đồng.

C. 350.000.000 đồng.

D. 500.000.000 đồng

ANSWER: **A**

Câu 3: (random 1 trong 3 câu)

Câu: Nghiệp vụ: "Nhận vốn góp của chủ sở hữu bằng: tiền gởi ngân hàng 400.000.000 đồng; máy móc thiết bị 300.000.000 đồng" sẽ làm cho:

A. Tổng tài sản và tổng nguồn vốn trên phương trình kế toán cùng tăng 700.000.000 đồng

B. Tổng tài sản và tổng nguồn vốn trên phương trình kế toán cùng giảm 700.000.000 đồng

C. Chỉ ảnh hưởng bên phần tài sản trên bảng cân đối kế toán

D. Chỉ ảnh hưởng bên phần nguồn vốn trên bảng cân đối kế toán

ANSWER: **A**

Câu: Nghiệp vụ: "Công ty chưa thanh toán tiền lương của nhân viên bán hàng tháng này là 70.000.000 đồng" sẽ làm cho:

A. Chỉ ảnh hưởng bên phần nguồn vốn trên bảng cân đối kế toán

B. Tổng tài sản và tổng nguồn vốn trên phương trình kế toán cùng giảm 70.000.000 đồng

C. Chỉ ảnh hưởng bên phần tài sản trên bảng cân đối kế toán

D. Tổng tài sản và tổng nguồn vốn trên phương trình kế toán cùng tăng 70.000.000 đồng

ANSWER: **A**

Câu: Nghiệp vụ: "Công ty chuyển khoản 150.000.000 đồng trả tiền nợ cho nhà cung cấp tháng trước" sẽ làm cho:

A. Tổng tài sản và tổng nguồn vốn trên phương trình kế toán cùng giảm 150.000.000 đồng

B. Tổng tài sản và tổng nguồn vốn trên phương trình kế toán cùng tăng 150.000.000 đồng

C. Chỉ ảnh hưởng bên phần tài sản trên bảng cân đối kế toán

D. Chỉ ảnh hưởng bên phần nguồn vốn trên bảng cân đối kế toán

ANSWER: **A**

Câu 4: (random 1 trong 3 câu)

Câu : Ngày 1/2/N, công ty Yoen mua một thiết bị sản xuất với giá mua là 103.000.000 đồng, chưa thanh toán. Chi phí vận chuyển thiết bị trên về nhập kho được chi bằng tiền tạm ứng là 4.000.000 đồng. Chi phí lắp đặt chạy thử là 1.500.000 đồng, đã trả bằng tiền mặt. Dựa trên nguyên tắc giá gốc, công ty Yoen báo cáo giá trị tài sản trên bằng bao nhiêu?

A. 108.500.000 đồng.

B. 107.000.000 đồng

C. 104.500.000 đồng.

D. 103.000.000 đồng.

ANSWER: **A**

Câu: Ngày 20/8/N, khách hàng X đặt mua một lô hàng hóa với giá mua 80.000.000 đồng từ công ty Y. Ngày 25/8/N, khách hàng X chuyển khoản 16.000.000 đồng thanh toán trước một phần giá trị lô hàng. Ngày 3/9/N, công ty Y xuất kho giao hàng đủ cho khách hàng X. Khách hàng X đã nhận đủ hàng vào ngày 4/9/N và hẹn sẽ thanh toán tiền vào ngày 13/9/N. Vậy công ty Y sẽ ghi nhận doanh thu bán hàng tháng 9/N bằng bao nhiêu?

A. 80.000.000 đồng
B. 16.000.000 đồng
C. 0 đồng
D. 64.000.000 đồng

ANSWER: **A**

Câu : Công ty B kinh doanh mặt hàng ô tô. Trong tháng 5/N, công ty mua 10 chiếc ô tô nhập kho với đơn giá 700.000.000 đồng/chiếc, đã thanh toán đủ bằng chuyển khoản. Trong tháng 6/N, công ty bán 6 chiếc với đơn giá là 850.000.000 đồng/ chiếc, thu ngay 4.000.000.000 đồng, phần còn lại thu trong 30 ngày. Công ty B ghi nhận doanh thu trong tháng 6/N là 5.100.000.000 đồng và chi phí giá vốn là 4.200.000.000 đồng. Việc ghi nhận như vậy nhằm tuân thủ nguyên tắc kế toán nào?

A. Nguyên tắc phù hợp

B. Nguyên tắc giá gốc

C. Giả định đơn vị tiền tệ

D. Nguyên tắc nhất quán

ANSWER: **A**

Câu 5: (random 1 trong 3 câu)

Câu: Tháng 10/N, công ty ABC thu được 300.000.000 đồng do khách hàng XYZ chuyển khoản, trong đó có 290.000.000 đồng là tiền hàng còn nợ và 10.000.000 đồng là khoản khách hàng nộp phạt do thanh toán tiền trễ hạn 6 tháng. Vậy số tiền 10.000.000 đồng trên được ghi nhận vào khoản mục nào trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tháng 10/N của công ty ABC?

A. Thu nhập khác

B. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

C. Các khoản giảm trừ doanh thu

D. Doanh thu hoạt động tài chính

ANSWER: A

Câu: Tháng 10/N, công ty ABC quyết định giảm giá 15.000.000 đồng cho khách hàng XYZ do số hàng bán ra trong kỳ bị lỗi thiết kế sản phẩm. Vậy số tiền 15.000.000 đồng trên được ghi nhận vào khoản mục nào trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tháng 10/N của công ty ABC?

A. Các khoản giảm trừ doanh thu

B. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

C. Thu nhập khác

D. Doanh thu hoạt động tài chính

ANSWER: A

Câu: Tháng 10/N, công ty ABC nhận được tiền cổ tức từ hoạt động đầu tư cổ phiếu là 100.000.000 đồng. Vậy số tiền 100.000.000 đồng trên được ghi nhận vào khoản mục nào trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tháng 10/N của công ty ABC?

A. Doanh thu hoạt động tài chính

B. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

C. Thu nhập khác

D. Chi phí tài chính

ANSWER: A

Câu 6: (random 1 trong 3 câu)

Câu :Công ty DTL có thông tin về tình hình kinh doanh trong tháng 12/N như sau:

- **Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 515.000.000 đồng**
- **Hàng bán bị trả lại: 45.000.000 đồng**
- **Khoản giảm giá cho số sản phẩm đã bán: 45.000.000 đồng**
- **Chi phí thanh lý tài sản cố định hữu hình: 15.000.000 đồng**
- **Trị giá xuất kho của hàng đã bán: 250.000.000 đồng**
- **Chi phí quản lý doanh nghiệp: 25.000.000 đồng**
- **Thanh lý tài sản cố định hữu hình: 50.000.000 đồng**

Hãy xác định chỉ tiêu "Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ" trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tháng 12/N của Công ty DTL là bao nhiêu?

A. 425.000.000 đồng

B. 515.000.000 đồng

C. 470.000.000 đồng

D. 455.000.000 đồng

ANSWER: **A**

Câu : Công ty TCL có thông tin về tình hình kinh doanh trong tháng 12/N như sau:

- **Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 700.000.000 đồng**
- **Hàng bán bị trả lại: 40.000.000 đồng,**
- **Khoản giảm giá cho số sản phẩm đã bán: 45.000.000 đồng**
- **Trị giá xuất kho của hàng đã bán: 250.000.000 đồng**
- **Chi phí quản lý doanh nghiệp: 25.000.000 đồng**
- **Thanh lý tài sản cố định hữu hình thu được: 50.000.000 đồng**
- **Chi phí bán hàng: 20.000.000 đồng.**

Hãy xác định chỉ tiêu "Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ" trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tháng 12/N của Công ty TCL là bao nhiêu?

A. 365.000.000 đồng

B. 450.000.000 đồng

C. 370.000.000 đồng

D. 270.000.000 đồng

ANSWER: **A**

Câu : Công ty YAM có thông tin về tình hình kinh doanh trong tháng 01/N như sau:

- **Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 350.000.000 đồng**
- **Chi phí lãi vay: 20.000.000 đồng**
- **Trị giá xuất kho của hàng đã bán: 200.000.000 đồng**

- **Chi phí bán hàng: 25.000.000 đồng**
- **Chi phí quản lý doanh nghiệp: 25.000.000 đồng**
- **Thanh lý tài sản cố định hữu hình thu được: 50.000.000 đồng**

Hãy xác định chỉ tiêu "Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh" trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tháng 01/N của Công ty YAM là bao nhiêu?

A. 80.000.000 đồng

B. 130.000.000 đồng

C. 150.000.000 đồng

D. 400.000.000 đồng

ANSWER: **A**

Câu 7: (random 1 trong 3 câu)

Câu : Trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023, chỉ tiêu "Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp" là (250.000.000) đồng. Với kết quả kinh doanh như vậy sẽ làm cho chỉ tiêu "Lợi nhuận chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán cuối năm 2023 của công ty sẽ:

A. Giảm 250.000.000 đồng

B. Bằng 250.000.000 đồng

C. Tăng 250.000.000 đồng

D. Không thay đổi

ANSWER: **A**

Câu : Trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023, chỉ tiêu "Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp" là 350.000.000 đồng. Với kết quả kinh doanh như vậy sẽ làm cho chỉ tiêu "Lợi nhuận chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán cuối năm 2023 của công ty sẽ:

A. Tăng 350.000.000 đồng

B. Bằng 350.000.000 đồng

C. Giảm 350.000.000 đồng

D. Không thay đổi

ANSWER: **A**

Câu : Trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023, chỉ tiêu "Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp" là (200.000.000) đồng. Với kết quả kinh doanh như vậy sẽ làm cho chỉ tiêu "Lợi nhuận chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán năm 2023:

A. Giảm 200.000.000 đồng

B. Bằng 200.000.000 đồng

C. Tăng 200.000.000 đồng

D. Không thay đổi

ANSWER: **A**

Câu 8: (random 1 trong 3 câu)

Câu : Nghiệp vụ "Công ty chuyển khoản 35 triệu đồng tạm ứng cho giám đốc kinh doanh đi công tác" được kế toán ghi sổ nhật ký như thế nào?

A. Nợ TK 141 / Có TK 112

B. Nợ TK 112 / Có TK 141

C. Nợ TK 334 / Có TK 112

D. Nợ TK 112 / Có TK 334

ANSWER: **A**

Câu : Nghiệp vụ "Công ty vay ngân hàng 70 triệu đồng trả lương tháng trước cho nhân viên bán hàng" được kế toán ghi sổ nhật ký như thế nào?

A. Nợ TK 334/ Có TK 341

B. Nợ TK 341/ Có TK 334

C. Nợ TK 641/ Có TK 341

D. Nợ TK 341/ Có TK 641

ANSWER: **A**

Câu : Nghiệp vụ "Công ty chuyển khoản trả lương cho nhân viên bán hàng tháng này là 40 triệu đồng" được kế toán ghi sổ nhật ký như thế nào?

A. Nợ TK 641 / Có TK 112

B. Nợ TK 642 / Có TK 112

C. Nợ TK 641 / Có TK 334

D. Nợ TK 642 / Có TK 334

ANSWER: **A**

Câu 9: (random 1 trong 3 câu)

Câu : Ngày 15/10/N, công ty X xuất bán 20 quạt treo tường ASIA với giá bán 650.000 đồng/cái cho khách hàng A và thu ngay bằng tiền gửi ngân hàng. Biết tháng trước, công ty đã mua 30 quạt treo tường ASIA về nhập kho với giá mua 315.000 đồng/cái. Kế toán công ty X ghi sổ nhật ký nghiệp vụ ngày 15/10/N như thế nào?

A.

Nợ TK 632	6.300.000			Nợ TK 112	13.000.000
Có TK 156		6.300.000	à	Có TK 511	13.000.000

B.

Nợ TK 632	13.000.000			Nợ TK 112	6.300.000
Có TK 156		13.000.000	à	Có TK 511	6.300.000

C.

Nợ TK 632	6.300.000			Nợ TK 112	13.000.000
Có TK 511		6.300.000	à	Có TK 156	13.000.000

D.

Nợ TK 112	6.300.000			Nợ TK 632	13.000.000
Có TK 156		6.300.000	à	Có TK 511	13.000.000

ANSWER: **A**

Câu : Ngày 10/10/N, công ty Y xuất bán 5 ti vi SONY với giá bán 9.600.000 đồng/cái cho khách hàng B và thu ngay bằng tiền gửi ngân hàng. Biết tháng trước, công ty đã mua 20 cái ti vi SONY về nhập kho với giá mua 5.800.000 đồng/cái. Kế toán công ty Y ghi sổ nhật ký nghiệp vụ ngày 10/10/N như thế nào?

A.

Nợ TK 632	29.000.000			Nợ TK 112	48.000.000		
Có	TK	156	à	Có	TK	511	
29.000.000				48.000.000			

B.

Nợ TK 632	48.000.000			Nợ TK 112	29.000.000		
Có	TK	156	à	Có	TK	511	
48.000.000				29.000.000			

C.

Nợ TK 632	29.000.000			Nợ TK 112	48.000.000		
Có	TK	511	à	Có	TK	156	
29.000.000				48.000.000			

D.

Nợ TK 112	29.000.000			Nợ TK 632	48.000.000		
Có	TK	156	à	Có	TK	511	
29.000.000				48.000.000			

ANSWER: **A**

Câu : Ngày 8/10/N, công ty Z xuất bán 8 máy giặt LG với giá bán 5.500.000 đồng/cái cho khách hàng C và thu ngay bằng tiền gửi ngân hàng. Biết tháng trước, công ty đã mua 20 cái máy giặt LG về nhập kho với giá mua 3.300.000 đồng/cái. Kế toán công ty Z ghi sổ nhật ký nghiệp vụ ngày 8/10/N như thế nào?

A.

Nợ TK 632	26.400.000			Nợ TK 112	44.000.000		
Có	TK	156	à	Có	TK	511	
26.400.000				44.000.000			

B.

Nợ TK 632	44.000.000			Nợ TK 112	26.400.000		
Có	TK	156	à	Có	TK	511	
44.000.000				26.400.000			

C.

Nợ TK 632	26.400.000			Nợ TK 112	44.000.000		
Có	TK	511	à	Có	TK	156	
26.400.000				44.000.000			

D.

Nợ TK 112	26.400.000			Nợ TK 632	44.000.000		
Có	TK	156	à	Có	TK	511	

26.400.000		44.000.000

ANSWER: **A**

Câu 10: (random 1 trong 3 câu)

Câu : Nghiệp vụ "*Ngày 1/5/N, công ty P chuyển khoản mua một máy photocopy có trị giá 12.000.000 đồng, sử dụng ngay tại văn phòng, ước tính phân bổ giá trị máy photocopy này là 12 tháng. Biết công ty áp dụng kỳ kế toán là tháng*" được kế toán ghi sổ nhật ký như thế nào?

A. Nợ TK 242/ Có TK 112: 12.000.000

B. Nợ TK 642/ Có TK 112: 12.000.000

C. Nợ TK 153/ Có TK112: 12.000.000

D. Nợ TK 211/ Có TK 112: 12.000.000

ANSWER: **A**

Câu : Nghiệp vụ "*Ngày 1/9/N, công ty M ký hợp đồng cho khách hàng N thuê xe tải chở hàng và đã nhận trước tiền thuê của 3 tháng (từ ngày 1/9/N đến ngày 30/11N) là 27.000.000 đồng bằng chuyển khoản. Biết công ty áp dụng kỳ kế toán là tháng.*" được kế toán ghi sổ nhật ký như thế nào?

A. Nợ TK 112/ Có TK 3387: 27.000.000

B. Nợ TK 112/ Có TK 511: 27.000.000

C. Nợ TK 131/ Có TK 3387: 27.000.000

D. Nợ TK 131/ Có TK 511: 27.000.000

ANSWER: **A**

Câu : Nghiệp vụ "*Ngày 31/12/N, công ty chuyển khoản 240 triệu đồng mua một gói bảo hiểm sức khỏe cho nhân viên quản lý doanh nghiệp với thời hạn 2 năm. Gói bảo hiểm này có hiệu lực bắt đầu từ ngày 1/1/N+1. Biết công ty áp dụng kỳ kế toán là tháng.*" được kế toán ghi sổ nhật ký như thế nào?

A. Nợ TK 242/ Có TK 112: 240.000.000

B. Nợ TK 642/ Có TK 112: 240.000.000

C. Nợ TK 641/ Có TK 112: 240.000.000

D. Nợ TK 242/ Có TK 111: 240.000.000

ANSWER: **A**

Câu 11: (random 1 trong 3 câu)

Câu : Công ty LID có tình hình kế toán như sau:

(Đơn vị tính: Nghìn đồng)

TK 112		**TK 131**		**TK 211**	
100.000		5.000		105.000	
(a) 7.000	50.000 (e)	(c) 15.000	7.000 (a)	(b) 50.000	
(d) 20.000				(d) 80.000	

TK 331		**TK 411**		**TK 511**	

	35.000		175.000		
			100.000		
(e) 50.000	50.000 (b)		(d)		15.000 (c)

Hãy cho biết ý nghĩa kinh tế của **nghiệp vụ (a)** trong sơ đồ chữ "T" các tài khoản trên:

A. Khách hàng chuyển khoản trả nợ tháng trước cho công ty 7.000.000 đồng.

B. Chuyển khoản thanh toán nợ cho nhà cung cấp 7.000.000 đồng.

C. Mua một lô hàng hóa trị giá 7.000.000 đồng chưa thanh toán cho người bán.

D. Chủ sở hữu góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng là 20.000.000 đồng và một tài sản cố định 80.000.000 đồng

ANSWER: **A**

Câu : Công ty XYM có tình hình kế toán như sau:

(Đơn vị tính: Nghìn đồng)

TK 112		**TK 131**		**TK 211**	
100.000		5.000		105.000	
(a) 5.000	35.000 (e)	(c) 15.000	5.000 (a)	(b) 35.000	
(d) 20.000				(d) 80.000	

TK 331		**TK 411**		**TK 511**	
	35.000		175.000		
(e) 35.000	35.000 (b)		100.000 (d)		15.000 (c)

Hãy cho biết ý nghĩa kinh tế của **nghiệp vụ (b)** trong sơ đồ chữ "T" các tài khoản trên:

A. Công ty mua một thiết bị văn phòng trị giá 35.000.000 đồng chưa thanh toán tiền cho người bán.

B. Khách hàng trả nợ bằng tiền gửi ngân hàng 50.000.000 đồng.

C. Công ty mua một lô hàng hóa trị giá 35.000.000 đồng chưa thanh toán cho người bán.

D. Chủ sở hữu góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng là 20.000.000 đồng và một tài sản cố định 80.000.000 đồng

ANSWER: **A**

Câu : Công ty BMW có tình hình kế toán như sau:

(Đơn vị tính: Nghìn đồng)

TK 112		**TK 131**		**TK 211**	
100.000		5.000		105.000	
(a) 5.000	50.000 (e)	(c) 15.000	5.000 (a)	(b) 50.000	
(d) 20.000				(d) 80.000	

TK 331	**TK 411**	**TK 511**

	35.000		175.000		
(e) 50.000	50.000 (b)		100.000 (d)		15.000 (c)

Hãy cho biết ý nghĩa kinh tế của **nghiệp vụ (c)** trong sơ đồ chữ "T" các tài khoản trên:

A. Bán hàng hóa cho khách hàng chưa thu tiền với giá bán 15.000.000 đồng.

B. Khách hàng trả nợ bằng tiền gửi ngân hàng 15.000.000 đồng.

C. Mua một lô hàng hóa trị giá 15.000.000 đồng chưa thanh toán cho người bán.

D. Chủ sở hữu góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng là 15.000.000.

ANSWER: **A**

Câu 12: (random 1 trong 3 câu)

Câu : Công ty LTD có tình hình kế toán như sau:

(Đơn vị tính: Nghìn đồng)

Nợ TK 131 Có

	150.000.000				
(2/5)	45.000.000	22.000.000	(4/5)		
		49.000.000	(15/5)		
	-				

Nợ TK 331 Có

		50.000.000			
(13/5)	27.000.000	58.000.000	(12/5)		
(18/5)	15.000.000				

Số dư cuối kỳ của TK 131 và TK 331 lần lượt là:

A. 124.000.000 đồng và 66.000.000 đồng

B. 176.000.000 đồng và 66.000.000 đồng

C. 176.000.000 đồng và 42.000.000 đồng

D. 26.000.000 đồng và 16.000.000 đồng

ANSWER: **A**

Câu : Công ty PSC có tình hình kế toán như sau:

(Đơn vị tính: Nghìn đồng)

Nợ TK 211 Có

150.000.000	

Nợ TK 214 Có

	50.000.000

(2/1)	450.000.000					50.000.000	(31/12)
(8/1)	300.000.000					15.000.000	(31/12)
	-						

Số dư cuối kỳ của TK 211 và TK 214 lần lượt là:

A. 900.000.000 đồng và 115.000.000 đồng

B. 750.000.000 đồng và 65.000.000 đồng

C. 150.000.000 đồng và 50.000.000 đồng

D. 600.000.000 đồng và 100.000.000 đồng

ANSWER: **A**

Câu : Công ty INF có tình hình kế toán như sau:

(Đơn vị tính: Nghìn đồng)

Nợ TK 242 Có

	20.000.000		
(2/1)	4.000.000	5.000.000	(31/1)
	-		

Nợ TK 3387 Có

		50.000.000	
(31/1)	10.000.000	20.000.000	(5/1)

Số dư cuối kỳ của TK 242 và TK 3387 lần lượt là:

A. 19.000.000 đồng và 60.000.000 đồng

B. 15.000.000 đồng và 40.000.000 đồng

C. 19.000.000 đồng và 70.000.000 đồng

D. 11.000.000 đồng và 20.000.000 đồng

ANSWER: **A**

Câu 13: (random 1 trong 3 câu)

Câu: Ngày 1/10/N, Trung tâm iSmart thu trọn gói học phí cho khóa học Toán tư duy trong 6 tháng là 150.000.000 đồng (biết khóa học bắt đầu từ ngày 1/10/N đến hết ngày 31/3/N+1). Biết trung tâm iSmart áp dụng kỳ kế toán năm, Số dư tài khoản "Doanh thu chưa thực hiện" sau khi điều chỉnh vào ngày 31/12/N là:

A. 75.000.000 đồng

B. 150.000.000 đồng

C. 25.000.000 đồng

D. 50.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu: Ngày 1/10/N, Trung tâm iSmart thu trọn gói học phí cho khóa học Toán tư duy trong 6 tháng là 240.000.000 đồng (biết khóa học bắt đầu từ ngày 1/10/N đến hết ngày 31/3/N+1). Biết trung tâm iSmart áp dụng kỳ kế toán năm, Số dư tài khoản "Doanh thu chưa thực hiện" sau khi điều chỉnh vào ngày 31/12/N là:

A. 120.000.000 đồng

B. 160.000.000 đồng

C. 240.000.000 đồng

D. 80.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu: Ngày 1/10/N, Trung tâm iSmart thu trọn gói học phí cho khóa học Toán tư duy trong 6 tháng là 360.000.000 đồng (biết khóa học bắt đầu từ ngày 1/10/N đến hết ngày 31/3/N+1). Biết trung tâm iSmart áp dụng kỳ kế toán năm, Số dư tài khoản "Doanh thu chưa thực hiện" sau khi điều chỉnh vào ngày 31/12/N là:

A. 180.000.000 đồng

B. 60.000.000 đồng

C. 360.000.000 đồng

D. 240.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 14: (random 1 trong 3 câu)

Câu: Phát biểu nào sau đây là Sai?

A. Chỉ có tài khoản tạm thời mới cần khóa sổ vào thời điểm cuối kỳ, còn tài khoản thường xuyên không cần thực hiện khóa sổ.

B. Khi khóa sổ tài khoản thường xuyên, kế toán tiến hành tính số dư cuối kỳ của các loại tài khoản tài sản, nợ phải trả, vốn chủ sỡ hữu

C. Sau khi khóa sổ tài khoản tạm thời, các tài khoản doanh thu, chi phí kinh doanh và xác định kết quả kinh doanh sẽ không còn số dư cuối kỳ

D. Kế toán khóa sổ tài khoản 521 bằng cách kết chuyển qua tài khoản 511 nhằm mục đích xác định doanh thu thuần phát sinh trong kỳ

ANSWER: A

Câu: Phát biểu nào sau đây là Đúng?

A. Khi khóa sổ tài khoản thường xuyên, kế toán tiến hành tính số dư cuối kỳ của các loại tài khoản tài sản, nợ phải trả, vốn chủ sỡ hữu

B. Chỉ có tài khoản tạm thời mới cần khóa sổ vào thời điểm cuối kỳ, còn tài khoản thường xuyên không cần thực hiện khóa sổ.

C. Sau khi khóa sổ tài khoản tạm thời, các tài khoản doanh thu, chi phí kinh doanh, Xác định kết quả kinh doanh và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sẽ không còn số dư cuối kỳ

D. Kế toán khóa sổ tài khoản 521 bằng cách kết chuyển qua tài khoản 911 nhằm mục đích xác định doanh thu thuần phát sinh trong kỳ

ANSWER: A

Câu: Phát biểu nào sau đây là Đúng?

A. Kế toán khóa sổ tài khoản 521 bằng cách kết chuyển qua tài khoản 511 nhằm mục đích xác định doanh thu thuần phát sinh trong kỳ

B. Chỉ có tài khoản tạm thời mới cần khóa sổ vào thời điểm cuối kỳ, còn tài khoản thường xuyên không cần thực hiện khóa sổ.

C. Sau khi khóa sổ tài khoản tạm thời, các tài khoản doanh thu, chi phí kinh doanh, Xác định kết quả kinh doanh và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sẽ không còn số dư cuối kỳ

D. Khi khóa sổ tài khoản thường xuyên, kế toán tiến hành tính số dư cuối kỳ của các loại tài khoản tài sản, nợ phải trả, vốn chủ sỡ hữu và xác định kết quả kinh doanh

ANSWER: A

Câu 15: (random 1 trong 3 câu)

Câu : Ngày 1/7/2023, công ty SCTV ký hợp đồng cung cấp dịch vụ Internet cho khách hàng Q trong 1 năm (bắt đầu từ ngày 1/7/2023) với mức phí 200.000 đồng/ tháng và tiền sẽ thu hết một lần vào ngày kết thúc hợp đồng. Kế toán công ty SCTV ghi nhận bút toán điều chỉnh cho kỳ kế toán năm kết thúc vào ngày 31/12/2023 như thế nào?

A. Nợ TK 131 1.200.000

Có TK 511 1.200.000

B. Nợ TK 112 1.200.000

Có TK 511 1.200.000

C. Nợ TK 3387 1.200.000

Có TK 511 1.200.000

D. Nợ TK 131 200.000

Có TK 511 200.000

ANSWER: **A**

Câu : Ngày 1/5/2023, công ty SCTV ký hợp đồng cung cấp dịch vụ Internet cho khách hàng Q trong 1 năm (bắt đầu từ ngày 1/5/2023) với mức phí 200.000 đồng/ tháng và tiền sẽ thu hết một lần vào ngày kết thúc hợp đồng. Kế toán công ty SCTV ghi nhận bút toán điều chỉnh cho kỳ kế toán năm kết thúc vào ngày 31/12/2023 như thế nào?

A. Nợ TK 131 1.600.000

Có TK 511 1.600.000

B. Nợ TK 112 1.600.000

Có TK 511 1.600.000

C. Nợ TK 3387 1.600.000

Có TK 511 1.600.000

D. Nợ TK 131 200.000

Có TK 511 200.000

ANSWER: **A**

Câu : Ngày 1/3/2023, công ty SCTV ký hợp đồng cung cấp dịch vụ Internet cho khách hàng Q trong 1 năm (bắt đầu từ ngày 1/3/2023) với mức phí 200.000 đồng/ tháng và tiền sẽ thu hết một lần vào ngày kết thúc hợp đồng. Kế toán công ty SCTV ghi nhận bút toán điều chỉnh cho kỳ kế toán năm kết thúc vào ngày 31/12/2023 như thế nào?

A. Nợ TK 131 2.000.000

Có TK 511 2.000.000

B. Nợ TK 112 2.000.000

Có TK 511 2.000.000

C. Nợ TK 3387 2.000.000

Có TK 511 2.000.000

D. Nợ TK 131 200.000

Có TK 511 200.000

ANSWER: **A**

Câu 16: (random 1 trong 3 câu)

Câu : Ngày 1/8/N, công ty CDM mua một xe tải Toyota dùng ngay vào việc giao hàng cho khách hàng với giá 720.000.000 đồng, thời gian sử dụng ước tính 10 năm. Kế toán thực hiện bút toán điều chỉnh cho kỳ kế toán năm kết thúc vào ngày 31/12/N như thế nào?

A. Nợ TK 641 30.000.000

Có TK 214 30.000.000

B. Nợ TK 641 72.000.000

Có TK 214 72.000.000

C. Nợ TK 641 6.000.000

Có TK 214 6.000.000

D. Nợ TK 641 30.000.000

Có TK 242 30.000.000

ANSWER: **A**

Câu : Ngày 1/9/N, công ty DYC mua một xe tải FORD dùng ngay vào việc giao hàng cho khách hàng với giá 960.000.000 đồng, thời gian sử dụng ước tính 10 năm. Kế toán thực hiện bút toán điều chỉnh cho kỳ kế toán năm kết thúc vào ngày 31/12/N như thế nào?

A. Nợ TK 641 32.000.000

Có TK 214 32.000.000

B. Nợ TK 641 96.000.000

Có TK 214 96.000.000

C. Nợ TK 641 8.000.000

Có TK 214 8.000.000

D. Nợ TK 641 32.000.000

Có TK 242 32.000.000

ANSWER: **A**

Câu : Ngày 1/10/N, công ty CMC mua một xe tải THACO dùng ngay vào việc giao hàng cho khách hàng với giá 600.000.000 đồng, thời gian sử dụng ước tính 5 năm. Kế toán thực hiện bút toán điều chỉnh cho kỳ kế toán năm kết thúc vào ngày 31/12/N như thế nào?

A. Nợ TK 641 30.000.000

Có TK 214 30.000.000

B. Nợ TK 641 120.000.000

Có TK 214 120.000.000

C. Nợ TK 641 10.000.000

Có TK 214 10.000.000

D. Nợ TK 641 30.000.000

Có TK 242 30.000.000

ANSWER: **A**

Câu 17: (random 1 trong 3 câu)

Câu : Ngày 1/11/N, công ty PVI xuất kho một lô văn phòng phẩm trị giá 2.400.000 đồng dùng ngay tại bộ phận kế toán. Số văn phòng phẩm này ước tính sẽ phân bổ trong 6 tháng. Công ty áp dụng kỳ kế toán là tháng. Ngày 31/12/N, kế toán ghi sổ nhật ký bút toán điều chỉnh như thế nào?

A. Nợ TK 642 400.000

Có TK 242 400.000

B. Nợ TK 642 2.400.000

Có TK 153 2.400.000

C. Nợ TK 642 800.000

Có TK 242 800.000

D. Nợ TK 641 400.000

Có TK 242 400.000

ANSWER: **A**

Câu : Ngày 1/10/N, công ty ZIN chi tiền mặt mua 10 máy quét mã vạch có tổng trị giá 7.200.000 đồng dùng ngay tại bộ phận bán hàng, ước tính sẽ phân bổ trong 12 tháng. Công ty áp dụng kỳ kế toán là tháng. Ngày 31/12/N, kế toán ghi sổ nhật ký bút toán điều chỉnh như thế nào?

A. Nợ TK 641 600.000

Có TK 242 600.000

B. Nợ TK 641 600.000

Có TK 153 600.000

C. Nợ TK 641 1.800.000

Có TK 242 1.800.000

D. Nợ TK 642 1.800.000

Có TK 153 1.800.000

ANSWER: **A**

Câu: Ngày 1/9/N, công ty TMT chuyển khoản mua một hợp đồng bảo hiểm cháy nổ tại cửa hàng trong 2 năm (hiệu lực bắt đầu từ ngày 1/9/N) với mức phí hàng tháng là 500.000 đồng/tháng. Công ty áp dụng kỳ kế toán là tháng. Ngày 31/12/N, kế toán ghi sổ nhật ký bút toán điều chỉnh như thế nào?

A. Nợ TK 641 500.000

Có TK 242 500.000

B. Nợ TK 641 2.000.000

Có TK 242 2.000.000

C. Nợ TK 641 500.000

Có TK 112 500.000

D. Nợ TK 641 2.000.000

Có TK 112 2.000.000

ANSWER: **A**

Câu 18: (random 1 trong 3 câu)

Câu: Thông tin về tình hình kinh doanh của công ty FPT trong tháng 12/2023 như sau:

- Tổng doanh thu bán hàng: 900.000.000 đồng
- Chi phí phát sinh tại bộ phận quản lý doanh nghiệp: 235.000.000 đồng
- Tổng trị giá xuất kho của lô hàng bán ra: 420.000.000 đồng
- Chi phí phục vụ cho công tác bán hàng: 150.000.000 đồng
- Lãi vay trả cho ngân hàng VCB: 45.000.000 đồng
- Thu được tiền bồi thường từ khách hàng ABC: 35.000.000 đồng
- Cổ tức nhận được từ hoạt động đầu tư chứng khoán trong tháng: 60.000.000 đồng

Bút toán khóa sổ các tài khoản doanh thu, thu nhập sẽ làm phát sinh:

A. Bên Có TK 911 995.000.000

B. Bên Có TK 911 945.000.000

C. Bên Nợ TK 911 945.000.000

D. Bên Nợ TK 911 995.000.000

ANSWER: A

Câu: Thông tin về tình hình kinh doanh của công ty FPT trong tháng 12/2023 như sau:

- Tổng doanh thu bán hàng: 900.000.000 đồng
- Chi phí phát sinh tại bộ phận quản lý doanh nghiệp: 235.000.000 đồng
- Tổng trị giá xuất kho của lô hàng bán ra: 420.000.000 đồng
- Chi phí phục vụ cho công tác bán hàng: 150.000.000 đồng
- Lãi vay trả cho ngân hàng VCB: 45.000.000 đồng
- Khoản tiền doanh nghiệp bị phạt do giao hàng trễ: 35.000.000 đồng
- Cổ tức nhận được từ hoạt động đầu tư chứng khoán trong tháng: 60.000.000 đồng

Bút toán khóa sổ các tài khoản chi phí kinh doanh sẽ làm phát sinh:

A. Bên Nợ TK 911 885.000.000

B. Bên Nợ TK 911 850.000.000

C. Bên Có TK 911 885.000.000

D. Bên Có TK 911 850.000.000

ANSWER: A

Câu: Thông tin về tình hình kinh doanh của công ty FPT trong tháng 12/2023 như sau:

- Tổng doanh thu bán hàng: 900.000.000 đồng
- Chi phí phát sinh tại bộ phận quản lý doanh nghiệp: 235.000.000 đồng

- Tổng trị giá xuất kho của lô hàng bán ra: 420.000.000 đồng
- Chi phí phục vụ cho công tác bán hàng: 150.000.000 đồng
- Khoản giảm giá cho khách hàng ABC: 45.000.000 đồng
- Khoản tiền doanh nghiệp bị phạt do giao hàng trễ: 35.000.000 đồng
- Chiết khấu thương mại cho khach hàng XYZ: 60.000.000 đồng

Bút toán khóa sổ tài khoản "Doanh thu thuần" sẽ làm phát sinh:

A. Bên Có TK 911 760.000.000

B. Bên Có TK 911 855.000.000

C. Bên Có TK 911 865.000.000

D. Bên Có TK 911 900.000.000

ANSWER: A

Câu 19: (random 1 trong 3 câu)

Câu: Công ty Nam An nhận được 4.000.000 đồng bằng chuyển khoản từ công ty An Phúc. Đây là khoản tiền được giảm giá liên quan đến số hàng hóa bị lỗi kỹ thuật. Vậy kế toán công ty Nam An sẽ ghi nhận số tiền 4.000.000 như một khoản:

A. Làm giảm giá gốc hàng hóa

B. Làm giảm trừ doanh thu

C. Chi phí bán hàng

D. Làm giảm giá vốn hàng bán

ANSWER: A

Câu: Công ty Nam An nhận được 4.000.000 đồng bằng chuyển khoản từ công ty An Phúc. Đây là khoản tiền được giảm giá liên quan đến số hàng hóa bị lỗi kỹ thuật. Vậy kế toán công ty An Phúc sẽ ghi nhận số tiền 4.000.000 như một khoản:

A. Làm giảm trừ doanh thu

B. Làm giảm giá gốc hàng hóa

C. Chi phí bán hàng

D. Làm giảm giá vốn hàng bán

ANSWER: A

Câu: Công ty Nam An nhận được 4.000.000 đồng bằng chuyển khoản từ công ty An Phúc. Đây là khoản tiền được chiết khấu liên quan đến việc mua hàng với số lượng lớn. Vậy kế toán công ty An Phúc sẽ ghi nhận số tiền 4.000.000 như một khoản:

A. Làm giảm trừ doanh thu

B. Làm giảm giá gốc hàng hóa

C. Chi phí bán hàng

D. Làm giảm giá vốn hàng bán

ANSWER: A

Câu 20: (random 1 trong 3 câu)

Câu : Công ty Z mua hàng hóa nhập kho với thông tin chi tiết sau: 10 cái máy in, giá mua l6.000.000 đồng/cái. Chiết khấu được hưởng khi mua với số lượng lớn là 2% trên giá mua. Công ty sẽ thanh toán trong vòng 10 ngày. Chi phí vận chuyển hàng về

kho đã thanh toán bằng tiền mặt là 1.500.000 đồng. Hãy xác định giá trị nhập kho của lô hàng này.

A. 158.300.000 đồng

B. 156.800.000 đồng

C. 160.000.000 đồng

D. 164.700.000 đồng

ANSWER: **A**

Câu : Công ty X mua hàng hóa nhập kho với thông tin chi tiết sau: 10 cái máy in, giá mua 11.000.000 đồng/cái. Chiết khấu được hưởng khi mua với số lượng lớn là 3% trên giá mua. Công ty sẽ thanh toán trong vòng 30 ngày. Chi phí vận chuyển hàng về kho đã thanh toán bằng tiền mặt là 1.000.000 đồng. Hãy xác định giá trị nhập kho của lô hàng này.

A. 107.700.000 đồng

B. 106.700.000 đồng

C. 110.000.000 đồng

D. 111.000.000 đồng

ANSWER: **A**

Câu : Công ty X mua hàng hóa nhập kho với thông tin chi tiết sau: 50 tivi, giá mua 11.000.000 đồng/cái. Chiết khấu được hưởng khi mua với số lượng lớn là 4% trên giá mua. Công ty sẽ thanh toán trong vòng 30 ngày. Chi phí vận chuyển hàng về kho đã thanh toán bằng tiền mặt là 4.000.000 đồng. Hãy xác định giá trị nhập kho của lô hàng này.

A. 532.000.000 đồng

B. 551.000.000 đồng

C. 528.000.000 đồng

D. 550.000.000 đồng

ANSWER: **A**

PHẦN TỰ LUẬN (3.0 điểm) (*Random 1 trong 2 câu)*

(random 1 trong 2 câu)

Câu 21a. Công ty TNHH Minh Anh được thành lập và bắt đầu hoạt động kinh doanh từ ngày 1/1/2023, công ty chuyên cung cấp máy điều hòa nhiệt độ.

Một số thông tin tài chính và chính sách công ty như sau:

- Áp dụng kỳ kế toán tháng;

- Áp dụng hệ thống kê khai thường xuyên trong việc quản lý hàng tồn kho;
- Áp dụng phương pháp nhập trước xuất trước trong việc tính và ghi nhận giá xuất kho;
- Số dư tại ngày 1/12/2023 của tất cả các tài khoản kế toán tại công ty như sau:

TÀI KHOẢN	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
Tiền mặt	63.000.000	
Tiền gửi ngân hàng	510.000.000	
Hàng hóa	400.000.000	Đơn giá: 8.000.000/máy x 50 máy điều hòa nhiệt độ
Công cụ dụng cụ	27.000.000	
Quỹ khen thưởng phúc lợi	150.000.000	
Vốn đầu tư của chủ ở hữu	650.000.000	
Phải trả công nhân viên	70.000.000	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	130.000.000	

1. **Ngày 1,** chuyển khoản thanh toán tiền lương tháng trước cho nhân viên
2. **Ngày 8** xuất kho một số công cụ trị giá 6.000.000 đồng sử dụng ngay tại bộ phận bán hàng trong tháng này
3. **Ngày 19,** xuất kho 1/5 số hàng hóa hiện có trong kho bán cho khách hàng với tổng giá bán 130.000.000 đồng, chưa thu tiền khách hàng
4. **Ngày 30,** nhận được thông báo từ phía ngân hàng VCB về số tiền lãi tiết kiệm tháng 12/2023 là 5.000.000 đồng, ngân hàng đã chuyển trả lãi vào tài khoản thanh toán của công ty.
5. **Ngày 31:** kế toán tính và ghi nhận chi phí tiền lương phải trả tháng này, cụ thể: lương nhân viên bán hàng 33.000.000 đồng, lương của các phòng ban quản lý doanh nghiệp 40.000.000 đồng

Yêu cầu: Ghi sổ nhật ký các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng 12/2023

ĐÁP ÁN

1. (0.5 điểm)

Nợ TK 334 70.000.000

Có TK 112 70.000.000

2. (0.5 điểm)

Nợ TK 641 6.000.000

Có TK 153 6.000.000

3. Ghi nhận doanh thu bán hàng (0.5 điểm)

Nợ TK 131 130.000.000

Có TK 511 130.000.000

Ghi nhận giá vốn hàng bán (0.5 điểm)

Nợ TK 632 80.000.000

Có TK 156 80.000.000

4. (0.5 điểm)

Nợ TK 112 5.000.000

Có TK 515 5.000.000

5. (0.5 điểm)

Nợ TK 641 33.000.000

Nợ TK 642 40.000.000

Có TK 334 77.000.000

Câu 21b. Công ty TNHH Minh Vy được thành lập và bắt đầu hoạt động kinh doanh từ ngày 1/7/2022, công ty chuyên cung cấp đồng hồ thông minh.

Một số thông tin tài chính và chính sách công ty như sau:

- Áp dụng kỳ kế toán tháng;
- Áp dụng hệ thống kê khai thường xuyên trong việc quản lý hàng tồn kho;
- Áp dụng phương pháp nhập trước xuất trước trong việc tính và ghi nhận giá xuất kho;
- Số dư tại ngày 1/1/2023 của tất cả các tài khoản kế toán tại công ty như sau:

TÀI KHOẢN	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
Tiền mặt	37.000.000	
Tiền gửi ngân hàng	370.000.000	
Hàng hóa	480.000.000	Đơn giá: 4.000.000/cái x 120 cái
Công cụ dụng cụ	13.000.000	
Phải trả người bán	120.000.000	
Vốn đầu tư của chủ ở hữu	560.000.000	
Phải trả công nhân viên	90.000.000	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	130.000.000	

1. **Ngày 1,** chuyển khoản thanh toán nợ tháng trước cho người bán
2. **Ngày 5,** chuyển khoản thanh toán tiền lương tháng trước cho nhân viên
3. **Ngày 15,** xuất kho 1/3 số hàng hóa hiện có trong kho bán cho khách hàng với giá bán 7.000.000 đồng/cái, thu ngay bằng tiền gửi ngân hàng
4. **Ngày 20,** nhận được thông báo từ phía ngân hàng Vietinbank về số tiền lãi tiết kiệm tháng 12/2023 là 4.000.000 đồng, ngân hàng đã chuyển trả lãi vào tài khoản thanh toán của công ty.
5. **Ngày 31:** kế toán tính và ghi nhận chi phí tiền lương phải trả tháng này, cụ thể: lương nhân viên bán hàng 50.000.000 đồng, lương của các phòng ban quản lý doanh nghiệp

45.000.000 đồng

Yêu cầu: Ghi sổ nhật ký các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng 12/2023

ĐÁP ÁN

1. (0.5 điểm)

Nợ TK 331 120.000.000

Có TK 112 120.000.000

2. (0.5 điểm)

Nợ TK 334 90.000.000

Có TK 112 90.000.000

3. Ghi nhận doanh thu bán hàng (0.5 điểm)

Nợ TK 131 280.000.000

Có TK 511 280.000.000

Ghi nhận giá vốn hàng bán (0.5 điểm)

Nợ TK 632 160.000.000

Có TK 156 160.000.000

4. (0.5 điểm)

Nợ TK 112 4.000.000

Có TK 515 4.000.000

5. (0.5 điểm)

Nợ TK 641 50.000.000

Nợ TK 642 45.000.000

Có TK 334 95.000.000

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 04 năm 2024

NGƯỜI DUYỆT ĐỀ	GIẢNG VIÊN RA ĐỀ
ThS. Phan Minh Nguyệt	**ThS. Phạm Nguyễn Thanh Thủy**